

# YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ CẤP XÃ TRONG THỰC THI CÔNG VỤ HIỆN NAY

PGS, TS. BÙI ĐÌNH PHONG

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

● **Tóm tắt:** Năng lực giao tiếp, ứng xử của cán bộ cấp xã trong thực thi công vụ ở Việt Nam hiện nay vừa có yếu tố truyền thống - cách mạng, vừa mang tính thời sự “nóng hổi”. Yếu tố truyền thống - cách mạng thể hiện ở việc trở lại với những giá trị căn cốt về văn hóa và lấy tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Tính thời sự “nóng hổi” được thể hiện qua việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Khi bỏ cấp quận (huyện), chỉ còn cấp tỉnh và cấp xã (phường) thì yêu cầu về năng lực giao tiếp, ứng xử của cán bộ cấp xã càng trở nên cần thiết và quan trọng, bởi đây là cấp chính quyền gần dân, sát dân nhất. Bài viết tập trung làm rõ sự cần thiết và yêu cầu về năng lực giao tiếp, ứng xử của cán bộ cấp xã trong thực thi công vụ khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

● **Từ khóa:** Cán bộ cấp xã; Giao tiếp, ứng xử; Thực thi công vụ.

## 1. Sự cần thiết về năng lực giao tiếp, ứng xử của cán bộ cấp xã trong thực thi công vụ khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp

Chủ trương của Đảng về tinh gọn bộ máy từ Trung ương đến địa phương cơ bản đã hoàn thành. Bắt đầu từ ngày 1-7-2025, mô hình chính quyền địa phương hai cấp chính thức đi vào hoạt động. Một trong những yêu cầu đặt ra khi tổ chức bộ máy chỉ còn cấp tỉnh và cấp xã (phường), không còn cấp quận (huyện), là đội ngũ cán bộ phải làm việc bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Sự thay đổi về số lượng từ 10.035 đơn vị hành chính cấp xã

giảm còn 3.321 đơn vị (gồm 2.636 xã, 672 phường và 13 đặc khu) cho thấy, so với trước khi sắp xếp, số lượng đơn vị hành chính cấp xã đã giảm 66,91%<sup>1</sup>, tuy nhiên phạm vi địa bàn và không gian quản lý, làm việc của mỗi xã lại trở nên rộng lớn hơn. Mục đích đặt ra khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp không chỉ là để tinh, gọn, mạnh bộ máy, mà một điều hết sức quan trọng và cần thiết là để cán bộ cấp xã gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân tốt hơn. Tuy nhiên, việc bỏ cấp quận (huyện) khiến không gian quản lý cấp xã rộng hơn, đồng thời đặt ra những thuận lợi và khó khăn đan xen. Trong bối cảnh đó, cán bộ

cấp xã phải biết nói cho dân hiểu, làm cho dân tin và biết lắng nghe, học hỏi từ Nhân dân. Do vậy, yêu cầu nâng cao năng lực giao tiếp, ứng xử của cán bộ cấp xã trở nên đặc biệt quan trọng bởi những lý do sau:

*Một là, giao tiếp, ứng xử* thuộc phạm trù văn hóa - yếu tố tối thiểu của con người. Văn hóa trước hết không phải biểu hiện ở sản phẩm mà ở *nhân cách*, làm thành *bản sắc* (identité) - bản sắc này hàm chứa cả cách *ứng xử* (comportement). Đây là linh hồn của văn hóa. Duy trì, bảo vệ, nâng cao văn hóa là *trau dồi nhân cách, tu dưỡng bản thân*. Mà nhân cách Việt Nam trước hết tiêu biểu ở *tinh thần trách nhiệm, bổn phận* sống vì người khác hơn vì mình. Đó là ý nghĩa, là *đạo lý* của cuộc sống. Nó phá vỡ mọi giới hạn, lật đổ mọi quyền lực, đánh bại mọi loại giặc, thu phục lòng dân.

Dưới góc nhìn văn hóa, có thể hình dung cán bộ cấp xã là những người “hai trong một”. Trước khi trở thành cán bộ, họ là người dân bình thường, mang tính phổ biến của người dân. Khi trở thành cán bộ, họ có tính cá biệt. Cán bộ phải có một *kiểu lựa chọn riêng* trong giao tiếp, ứng xử với dân, biểu hiện thành *lối sống riêng*, “chất cán bộ”, không thể hồ đồ, thờ ơ, hách dịch. Nhưng nếu chỉ có “chất cán bộ” mà không có “chất dân” thì cũng phi lý, giống như cách dân gian ví von: “Buổi Phúc Trạch chỉ có tính Phúc Trạch không có tính bươi”. Đây là cái khó trong việc rèn năng lực giao tiếp, ứng xử của cán bộ cấp xã. Quan hệ giao tiếp, ứng xử giữa cán bộ với dân là một mặt của văn hóa, có khi là quan trọng nhất. Vì “*văn hóa là một quan hệ..., biểu hiện thành một kiểu lựa chọn riêng*”<sup>2</sup>. Cán bộ cấp xã là những người gần dân, sát dân nên nhất định phải có một *kiểu lựa chọn trong giao tiếp, ứng*

*xử* cho phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện, trình độ của người dân địa phương. Khi một cán bộ cấp xã đã định hình được kiểu giao tiếp, ứng xử trong quan hệ với dân, tạo nên nét “khu biệt” so với các kiểu lựa chọn khác thì đó chính là bản sắc văn hóa của cán bộ cấp xã. Năng lực giao tiếp, ứng xử phải được nhìn nhận dưới góc độ văn hóa và đạt tới giá trị văn hóa mới bền vững, trường tồn.

Trong chế độ mới, khi dân là chủ, cán bộ là “đày tớ” của dân thì những yếu tố trên, thể hiện qua năng lực giao tiếp, ứng xử của cán bộ, chính là một thước đo về giá trị văn hóa. Nó là tiêu chí về “chất người”, “trình độ người” của cán bộ cấp xã, liên quan tới thành bại trong thực thi công vụ, và rộng hơn là thành bại của sự nghiệp xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc.

*Hai là, việc giao tiếp, ứng xử* của cán bộ với tư cách là “đày tớ trung thành của Nhân dân” được Chủ tịch Hồ Chí Minh khái quát giản dị là “*mấy chữ a, b, c*”<sup>3</sup>. Song, đó là đòi hỏi, yêu cầu bắt buộc, khách quan và là chuyện thường ngày ở xã ngay khi chế độ mới - chế độ dân chủ cộng hòa ra đời từ sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945. Nó là thước đo để phân biệt chế độ mới dân chủ với chế độ cũ chuyên chế. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói “*mấy chữ a, b, c*” tức là nói tới những điều sơ đẳng, vỡ lòng đối với cán bộ cấp xã và cán bộ nói chung. Trong chế độ mới, điều đầu tiên mà người cán bộ - những người khác với vua quan thời phong kiến tự coi mình là “phụ mẫu” của dân - cần thấu triệt và thực hành là gần dân, sát dân, và ứng xử đúng mực với dân. Nếu cán bộ không thực hiện được điều đó tức là đã quay trở về với lối hành xử theo kiểu làm “quan cách mạng”. Giá trị lớn nhất của cách mạng do Đảng lãnh đạo là đưa người dân lên

địa vị làm chủ, biến người nô lệ thành người tự do; và hạnh phúc lớn nhất của người cán bộ là được phụng sự Tổ quốc, “cúc cung tận tụy”, “sẵn sàng vui vẻ làm trâu ngựa, làm tôi tớ trung thành của nhân dân”<sup>4</sup>.

Điều sơ đẳng, vỡ lòng “a, b, c” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra từ 80 năm trước đến nay vẫn rất có ý nghĩa, vô cùng quan trọng và thật sự cần thiết. Bởi vì: *Thứ nhất*, đó là một trong những giá trị lớn nhất, bền vững nhất và trường tồn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Giá trị đó là một trong những nhân tố quan trọng nhất đưa cách mạng nước ta tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác và đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử như ngày nay. *Thứ hai*, đó là giá trị của chế độ mới - nước ta là nước dân chủ - dân là chủ và dân làm chủ. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chính phủ Cộng hòa Dân chủ là gì? Là đày tớ chung của dân, từ Chủ tịch toàn quốc đến làng. Dân là chủ thì Chính phủ phải là đày tớ”<sup>5</sup>. Ứng xử đúng mực là phải thể hiện rõ mối quan hệ giữa “đày tớ” với “ông chủ”. *Thứ ba*, thời gian qua, ở các cấp, bộ, ngành từ Trung ương tới địa phương, với những mức độ khác nhau, một bộ phận không nhỏ cán bộ đã xa rời, thoát ly tư tưởng Hồ Chí Minh về yêu cầu cán bộ phải giao tiếp, ứng xử mực thước với dân, gần dân, sát dân. Điều này dẫn đến những hậu quả khôn lường, mà nghiêm trọng nhất là làm suy giảm lòng tin của Nhân dân; nếu không được ngăn chặn, đẩy lùi kịp thời thì sẽ trở thành một nguy cơ lớn đối với Đảng. *Thứ tư*, cán bộ giao tiếp, ứng xử tốt với dân không chỉ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công việc, mà đó còn là cách tốt nhất và là thước đo quan trọng phản ánh sự hài lòng của Nhân dân. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Được lòng dân, thì việc gì cũng làm được./ Trái ý*

*dân, thì chạy ngược chạy xuôi*”<sup>6</sup>. Theo Người, cách mạng không sợ bất cứ điều gì, ngoại trừ việc cán bộ trở nên hư hỏng, hủ hóa, quan liêu, xa dân, ức hiếp dân, “đè đầu cưỡi cổ” dân, vác mặt làm “quan cách mạng” dẫn đến lòng dân không yên. Đây chính là một nguy cơ lớn đối với Đảng và sự nghiệp cách mạng. Có thể thấy, ở đâu, lúc nào cán bộ xa xa rời nguyên lý gần dân, sát dân, ứng xử đúng mực với dân thì sớm hay muộn cũng không tránh khỏi tai họa. Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ: “Cần khẳng định, ta làm hợp lòng dân thì dân tin và chế độ ta còn, Đảng ta còn. Ngược lại, nếu làm cái gì trái lòng dân, để mất niềm tin là mất tất cả”<sup>7</sup>.

## **2. Yêu cầu về năng lực giao tiếp, ứng xử của cán bộ cấp xã trong thực thi công vụ khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp**

*Một là*, cán bộ cấp xã phải nhận thức rõ rằng, trong điều kiện gần dân, sát dân thì năng lực giao tiếp, ứng xử là đòi hỏi khách quan của chính bản thân cán bộ, của Nhân dân và của công cuộc đổi mới. Khách quan tức là bản thân cán bộ không thực hiện tốt sẽ tự hậu, bị đào thải khỏi guồng máy của đổi mới, bị Nhân dân “gớm ghét” - như cách nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhân dân cần một đội ngũ cán bộ có năng lực giao tiếp, ứng xử đúng mực. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở cán bộ “phải làm cho ra trò, nếu không quần chúng sẽ đá đít [...] Xa quần chúng là hỏng”<sup>8</sup>.

Thành tựu của công cuộc đổi mới bắt nguồn từ nhiều nhân tố, nhưng xét đến cùng, có hai nhân tố chủ yếu là Đảng và Nhân dân. Nói đến Đảng bao gồm vấn đề cán bộ, mà “cán bộ là then chốt của then chốt”. Đảng phải trí tuệ, bản lĩnh, trong sạch, vững mạnh để tiên phong vạch ra đường lối đối nội, đối ngoại. Sự lãnh

đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng. Tuy nhiên, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Có Nhân dân đồng lòng, giúp sức thì việc to lớn đến đâu, khó khăn đến mấy cũng có thể làm được. Hai nhân tố đó phải được gắn kết bằng một “chất keo” bền chặt, đó chính là sự gần dân, sát dân, giao tiếp và ứng xử đúng mực của cán bộ với dân. Sức mạnh của “ý Đảng, lòng dân” chính là ở chất keo đó. Hồ Chí Minh chỉ rõ, cán bộ phải gần gũi dân, “*từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng*”<sup>9</sup>. Cán bộ phải “Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi./ Vì vậy, cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại”<sup>10</sup>.

Hai là, cán bộ cấp xã phải nhận thức được rằng, trong bối cảnh thực hiện chính quyền địa phương hai cấp hiện nay, thuận lợi và khó khăn luôn đan xen, lồng ghép vào nhau; khó khăn có thể chuyển hóa thành thuận lợi, và ngược lại, thuận lợi cũng có thể trở thành khó khăn. Thuận lợi trước hết là có sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành quyết liệt của Chính phủ; bộ máy được tổ chức gọn nhẹ; có những nghị quyết “trụ cột” soi đường, mở lối. Việc giao quyền đề địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm cũng là một thuận lợi lớn, mở ra khả năng độc lập, tự chủ và đổi mới sáng tạo. Đội ngũ cán bộ được sàng lọc, lựa chọn kỹ lưỡng, được Đảng giáo dục, bồi dưỡng nhận thức sâu sắc về địa vị “đầy tớ” của mình và bản phận đặt lợi ích của Tổ quốc và Nhân dân lên trên hết, trước hết. Cùng với đó, sự phát triển của khoa học và công nghệ cũng là một thuận lợi quan trọng trong quản trị địa phương.

Trong thuận lợi cũng tiềm ẩn không ít khó khăn, thách thức. Số lượng đơn vị hành chính cấp xã giảm nhưng phạm vi địa bàn quản lý lại rộng hơn. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo đã khiến việc “gần dân, sát dân, giao tiếp và ứng xử với dân” không thể thực hiện hoàn toàn theo cách truyền thống. Việc xử lý mối quan hệ giữa giao tiếp, ứng xử với dân trong thực thi công vụ thông qua ứng dụng khoa học và công nghệ hiện đại kết hợp với giao tiếp, ứng xử bằng ánh mắt, nụ cười, sự kính trọng, lễ phép... với Nhân dân là vấn đề không đơn giản. Khoa học và công nghệ phát triển là một thuận lợi, nhưng trình độ nắm bắt, sử dụng khoa học, công nghệ của cán bộ cấp xã vẫn còn những bất cập, khó khăn cần sớm được khắc phục. Việc giao quyền cho địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi gắn liền với năng lực, đạo đức, bản lĩnh, và phương pháp công tác của cán bộ, nếu không thì bất cập sẽ nhiều hơn thuận lợi.

Cán bộ cấp xã phải nhận thức sâu sắc rằng, bối cảnh quốc tế đầy biến động hiện nay chứa đựng cả thuận lợi và khó khăn. Công cuộc đổi mới vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh còn khó khăn hơn cuộc đấu tranh chống đế quốc và phong kiến, bởi đây là cuộc chiến nhằm chiến thắng đói nghèo và lạc hậu. Chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi là cả một cuộc chiến đấu không lồ. Đặc biệt, chiến thắng “giặc trong lòng” - chủ nghĩa cá nhân - là nhiệm vụ vô cùng quyết liệt và khó khăn. Cán bộ cấp xã nếu có quyền mà thiếu lương tâm, trí tuệ, bản lĩnh, phương pháp làm việc thì sẽ dễ rơi vào tha hóa, biến chất.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Khó dễ cũng tại mình”<sup>11</sup>. Trong cái khó, nếu có lòng bền, chí lớn, tâm sáng, trí cao, cách làm việc khoa học, biết động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân, thì sẽ “ló cái khôn”, biến khó khăn, nguy cơ thành thuận lợi, thời cơ. Có được Nhân dân giúp đỡ, đồng lòng ủng hộ thì khó khăn mấy cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng.

*Ba là*, cán bộ cấp xã muốn có năng lực giao tiếp, ứng xử tốt thì không phải “muốn là được”, cũng không phải hoàn toàn do tự nhiên mà có, mà phần lớn hình thành và phát triển từ quá trình công tác, rèn luyện qua công việc hằng ngày và sự tu dưỡng trong tư tưởng. Hai mặt đó đi đôi với nhau.

Tu dưỡng trong tư tưởng - như đã đề cập ở trên - đòi hỏi người cán bộ phải nhận thức sâu sắc rằng, ứng xử là câu chuyện văn hóa, và cán bộ là đày tớ của dân, phục vụ dân. Cán bộ tuyệt đối không được coi thường dân, “Cho là “dân ngu khù đen”, bảo sao làm vậy, không hiểu được chính trị, lý luận cao xa như mình”<sup>12</sup>. Phải hiểu rằng, trong bầu trời không gì quý bằng Nhân dân; trong thế giới không gì mạnh bằng sức mạnh đoàn kết của Nhân dân. Cán bộ xã phải nhận thức đúng đắn rằng, chính quyền xã do dân cử ra, mọi quyền hành, lực lượng đều ở nơi dân. Khi Nhân dân giúp đỡ nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ít thì thành công ít, và khi Nhân dân giúp đỡ hoàn toàn thì thắng lợi sẽ trọn vẹn.

Trong rèn luyện qua công việc hằng ngày, trước hết cán bộ xã phải “cởi” chiếc “áo quan cách mạng” và mặc “áo công bộc của dân”. Phải làm đúng lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Cán bộ phải “xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>13</sup>. Mặc “áo công bộc của dân” là rất khó,

nhưng khó mấy cũng phải “mặc”, không mặc thì không thành cán bộ của dân, vì dân. Một khi cán bộ xã không tự xác định rõ địa vị của mình “vừa là người lãnh đạo, vừa là người đày tớ” để làm việc cho xứng đáng thì chắc chắn sẽ “hông”. Bởi vì, dân “chính là những người chịu đựng cái kết quả của sự lãnh đạo của ta”<sup>14</sup>. Phải thấm nhuần và thấu hiểu như vậy thì cán bộ mới có thể thấu cảm được đời sống của người dân, từ đó giao tiếp, ứng xử tốt với dân. Tâm gương ăn độn như dân, thực hiện hũ gạo tiết kiệm, mặc áo rách, đi dép cao su vì dân, vì nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn đang soi sáng đội ngũ cán bộ nói chung và cán bộ xã nói riêng hiện nay trong việc rèn luyện phẩm chất, bản lĩnh để sẵn sàng đến tận hang cùng, ngõ hẻm, những con đường ngập nước, ô nhiễm môi trường, sống “ba cùng” với dân. Nếu cán bộ xã không sống đời sống của dân, không nắm được tình hình, không hiểu tâm lý, nguyện vọng của dân thì không thể làm việc vì dân; không thể giao tiếp, ứng xử tốt với dân. Cán bộ xã phải nhớ rằng, “Quần chúng tinh lắm, quần chúng biết phân biệt thật giả. Dân sợ mình thù mà không dám nói đó thôi”<sup>15</sup>.

*Bốn là*, trong công việc hằng ngày, cán bộ xã phải thật sự tỏ rõ mình là học trò của dân, mà “*Có biết làm học trò dân, mới làm được thầy học dân*”<sup>16</sup>. Trong thực thi công vụ hằng ngày, cán bộ xã phải chuyển trạng thái từ thụ động, hành chính quản lý, “hết giờ thì về” sang chủ động phục vụ dân, kiến tạo phát triển. Phải hiểu dân, biết học dân, hỏi dân, bàn bạc với dân, liên hệ chặt chẽ với dân, giải thích cho dân. Nên nhớ rằng, dân nhiều tai mắt, cái gì cũng nghe, cũng thấy. Không phải đứng trên dân, đứng ngoài dân mà phải ở trong đội ngũ đầy, làm việc cùng dân, nắm bắt được ý nguyện của dân để làm việc. Nếu coi dân như

nước, cán bộ xã lái con tàu nhỏ trên dòng nước ấy, thì phải lắng nghe tiếng sóng để lái con thuyền đến bờ an toàn. Nếu không thế, nước chở thuyền nhưng có thể lật thuyền. Có những cái quần chúng biết mà lãnh đạo không biết. Trí tuệ và sáng kiến của quần chúng là vô cùng tận. Ý kiến thông minh của Nhân dân có thể giúp cho cán bộ xã tiến bộ hơn.

*Năm là*, giao tiếp, ứng xử gần dân, sát dân không phải là “ở cạnh” dân; không phải chỉ kính thưa, chào hỏi lễ phép, mà quan trọng hơn là phải xuất phát từ chính lương tâm của người cán bộ để chạm đến trái tim Nhân dân. Cán bộ xã không được làm cho dân sợ mình và cũng không nên sợ dân. Phải khắc ghi chân lý: Dân rất tốt. Khi có khuyết điểm phải thật thà nhận lỗi trước Nhân dân và hoan nghênh Nhân dân phê bình mình. Hồ Chí Minh chỉ ra rằng: “...quần chúng nói mười điều mà chỉ có một vài điều xây dựng, như thế vẫn là quý báu và bỏ ích. Uy tín của người lãnh đạo là ở chỗ mạnh dạn thực hiện tự phê bình và phê bình, biết học hỏi quần chúng, sửa chữa khuyết điểm, để đưa công việc ngày càng tiến bộ chứ không phải ở chỗ giấu giếm khuyết điểm và e sợ quần chúng phê bình”<sup>17</sup>. Người cán bộ không nên sợ mất thể diện, sợ phải sửa chữa. Phải tin dân! Phải nhận thức đúng đắn rằng, không có lực lượng nhân dân thì việc nhỏ mấy, dễ mấy, làm cũng không xong; ngược lại, có lực lượng nhân dân thì việc khó mấy, to mấy, làm cũng được. Phải hiểu rằng, quần chúng cần lợi ích thiết thực. Đối với dân không thể lý luận suông, chính trị suông hay nói những lời đại ngôn.

*Sáu là*, để nâng cao năng lực giao tiếp, ứng xử trong thực thi công vụ hiện nay, cán bộ xã phải “có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám

đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết”<sup>18</sup>. Đây là yêu cầu chung cho mọi loại cán bộ, nhưng trong bối cảnh mới, khi việc sáp nhập chính quyền hai cấp vẫn còn nhiều khó khăn, thì cán bộ xã càng phải có những phẩm chất đó, đặc biệt là tư duy mới, hành động quyết liệt vì lợi ích của Nhân dân và dám chịu trách nhiệm. Ứng xử, giao tiếp không phải là ở sự khéo léo trong các câu chuyện xã giao bề ngoài, mà cốt lõi là phải mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực cho dân.

*Tóm lại*, yêu cầu về giao tiếp, ứng xử của cán bộ xã trong thực thi công vụ khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp hiện nay phải lấy đạo đức phục vụ Nhân dân, làm đầy tớ của dân làm gốc. Cái gì lợi cho dân - dù nhỏ mấy - phải hết sức làm. Cái gì hại cho dân - dù nhỏ mấy - phải kiên quyết tránh. Cán bộ phải biết yêu dân, tin dân, kính dân, trọng dân, đồng thời phải không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn và ứng dụng khoa học, công nghệ vào công việc, nhất là trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang phát triển như vũ bão. Bên cạnh đó, cán bộ phải có bản lĩnh đổi mới sáng tạo, dám chịu trách nhiệm trước những quyết sách của mình. Khi nhận thấy bản thân không đủ phẩm chất, năng lực, sức khỏe để phục vụ dân thì phải sẵn sàng, vui vẻ xin từ chức. Đó là một kiểu ứng xử văn hóa của cán bộ xã hiện nay rất cần được thể hiện, nhân rộng và biểu dương, lan tỏa trong toàn hệ thống chính trị. Chỉ khi cụm từ “quản lý - lãnh đạo” được thấm thấu và chuyển hóa thành “phục vụ - đầy tớ” thì cán bộ xã mới có thể làm tròn, làm tốt chức trách, bổn phận của mình, đáp ứng niềm tin, sự mong mỏi của Nhân dân về những người công bộc trung thành của dân ■

- <sup>1</sup> Xem: *Chính phủ thông qua Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025*, <https://nvsk.vnnet.vn/chinh-phu-thong-quua-de-an-sap-xep-don-vi-hanh-chinh-cap-tinh-cap-xa-nam-2025-1-169664.vna>
- <sup>2</sup> Phan Ngọc, *Một cách tiếp cận văn hóa*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1999, tr.127.
- <sup>3</sup> Xem: Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.15, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.670.
- <sup>4,12</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.7, tr.50, 176.
- <sup>5,9,10,14</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.5, tr.74, 330, 326, 325.
- <sup>6</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.8, tr.163.
- <sup>7</sup> Nguyễn Phú Trọng, *Quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.80.
- <sup>8,15,16</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.6, tr.367, 370, 432.
- <sup>11</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.2, tr.288.
- <sup>13</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.15, tr.622.
- <sup>17</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.13, tr.421.
- <sup>18</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.187.



## GIỚI THIỆU SÁCH

# SỰ THẬT VỀ NẠN ĐÓI NĂM 1945 (Qua tư liệu và ký ức lịch sử)

**TÁC GIẢ: NGUYỄN QUANG AN**

**Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật**

**Năm xuất bản: 2025**

**Số trang: 720**

Cuối năm 1944 đầu năm 1945, do chính sách vơ vét thóc gạo của phát xít Nhật và thực dân Pháp cùng với thiên tai, mất mùa ở nhiều tỉnh Đồng bằng Bắc Bộ, nạn đói đã diễn ra ở khắp các tỉnh miền Bắc và Bắc Trung Bộ, từ Quảng Trị trở ra, trọng điểm là các tỉnh đồng bằng, nơi dân số tập trung đông như: Thái Bình, Nam Định, Hải Phòng, Thanh Hóa. Cái đói không buông tha ai, đặc biệt là những người dân nghèo, người lao động, nhất là nông dân không có ruộng đất chuyên đi làm thuê và nông dân ít ruộng đất. Kết quả là, chỉ trong vòng hơn 8 tháng, trên 2 triệu đồng bào ta chết đói.

Mặc dù lịch sử đã lùi xa nhưng trong ký ức người Việt Nam, “nạn đói năm Ất Dậu” vẫn là nỗi đau, cơn ác mộng, sự nhức nhối khó quên. Cuốn sách cung cấp cho bạn đọc những thông tin có hệ thống, khách quan, toàn diện về thảm họa lịch sử năm 1945 thông qua các tư liệu và ký ức của những nhân chứng lịch sử. Những tư liệu lịch sử được công bố trong cuốn sách là kết quả sưu tầm tài liệu báo chí, khảo sát trực tiếp tại các địa phương xảy ra nạn đói, và phỏng vấn các nhân chứng lịch sử để dựng lại bức tranh nạn đói ở Việt Nam năm 1945; từ đó, làm rõ thảm họa chết đói, nguyên nhân dẫn đến nạn đói và hậu quả nghiêm trọng của nó ■

**NHƯ MAI** giới thiệu